

## PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

### QUYỂN 20

#### Phẩm 27: VUA TỊNH PHẠN TIN HIỂU (Phần 2)

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương! Nay ta nói tiếp, vào thời xa xưa có Chuyển luân thánh vương tên là Mạn-đạt-đa có oai thế lớn, phước đức đầy đủ, sinh ra từ đánh của vua cha. Đời trước đã từng tu phạm hạnh, từng gặp vô lượng vô biên chư Phật, ở chỗ Đức Phật ấy trồng các công đức căn bản, kế thừa ngôi vị quán đánh của phụ vương, thống trị bốn thiên hạ, giàu có tự tại, xuất hiện ở Diêm-phù-đề cai trị giáo hóa, vui thích năm dục thù thắng số một, an ổn sung túc, nhân dân đông nhiều, làng xóm thành ấp gà bay đến nhau, đất không có ngói gạch sạn đá gai gộc. Giá như có gò núi thì phần nhiều phát sinh ra vàng báu, ao suối vườn rừng trang nghiêm. Trong nước có một thành lớn tên là A-du-xà, phía Đông tây của thành ấy rộng mười hai do-tuần, Đông bắc rộng bảy do-tuần, lưới báu, linh báu được treo phủ lên trên. Vua có nhiều quyền thuộc cung kính vây quanh. Cũng như thành lớn Diệu kiến của Đế Thích. Vua Mạn-đạt-đa xây cung điện hợp với ba mùa. Cung thứ nhất tên là Nguyệt Quang, mùa nóng thì vua ở cung này. Cung điện thứ hai tên là Lưu ly tạng, vào mùa mưa thì vua ở cung này. Cung điện thứ ba tên là Nhật quang, mùa lạnh thì vua ở cung này. Nếu khi vua vào điện Nguyệt Quang cùng với hậu phi, thế nữ, quyền thuộc vây quanh trước sau thì thân thể mát mẻ. Cũng như hương Ngưu đầu chiên-đàn xoa vào thân, thân thể của vua an ổn điều hòa cũng lại như vậy. Cũng như Đế Thích cùng các Thiên tử ở tại điện Quảng thắng, hưởng thọ vui thích tối thắng vi diệu. Nếu gặp mùa mưa thì vua và quyền thuộc vào điện Lưu ly. Ví như dùng hương Đa-ma-la-bạt-đát-la xoa vào thân, ý vua khoái thích cũng lại như vậy. Nếu mùa lạnh vua và quyền thuộc vào điện Nhật quang. Như dùng hương trầm thủy xoa vào thân, thân thể của vua ấm áp khi vào điện ấy cũng như vậy.

Này Đại vương! Bỗng nhiên trong cung của vua Mạn-đạt-đa trong bảy ngày mưa xuống các vàng báu. Mãn bảy ngày rồi vua khen chưa từng có, phước nghiệp thanh tịnh cảm báo đến như vậy. Vua trụ thế cai trị giáo hóa trải qua vô lượng năm.

Lúc đó, vua Mạn-đạt-đa suy nghĩ: “Ta nghe phía Tây có Đại Ngưu hóa châu.” Nghĩ vậy rồi cùng với bốn binh chúng bay lên hư không, từ Diêm-phù-đề dần dần đến châu ấy. Đến rồi, vua thọ dụng những món ăn uống tối thượng, quốc độ nhân dân an ổn vui sướng sung túc, ở trong cung vua mưa xuống châu báu trong bảy ngày, bằng với Diêm-phù-đề không khác. Vua ở châu đó trải qua trăm ngàn vạn năm.

Lúc đó, vua Mạn-đạt-đa suy nghĩ: “Ta nghe phương Đông có Đại Thắng thân châu.” Nghĩ vậy rồi cùng với bốn binh chúng bay lên hư không, từ Ngưu hóa châu dần dần đến nơi ấy. Vua đến nơi ấy rồi thọ dụng các món ăn ngon vi diệu tối thượng, cai trị giáo hóa nhân dân an ổn vui sướng sung túc, trong cung cũng mưa châu báu bảy ngày bằng với Ngưu hóa châu không khác. Vua ở châu đó trải qua trăm ngàn vạn năm.

Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa tự suy nghĩ: “Ta nghe phương Bắc có câu-lô châu, nhân dân châu ấy không sinh tướng phân biệt ngã và ngã sở, ta nay nên đến đó

thử xem.” Nghĩ vậy rồi cùng với bốn binh chúng bay lên hư không, từ Thắng thân châu dần dần đi đến châu ấy. Đến rồi vua thử xem quyển thuộc mới biết đúng như vậy. Ở châu ấy vua hưởng thọ khoái lạc trải qua vô lượng năm.

Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa lại suy nghĩ: “Ta từng nghe có Tam thập tam thiên an trụ trên đỉnh núi Tu-di, nay ta đích thân đến đó quán sát.” Nghĩ vậy rồi cùng bốn binh chúng bay lên hư không, từ Câu-lô châu liền đến nơi ấy. Lúc đó, Thiên chủ cùng các Thiên tử tập hợp tại Diệu pháp đường đàm luận việc trời. Thấy Mạn-đạt-đa từ xa đến, chúa trời Đế Thích liền chia nửa tòa mời vua ngồi. Khi vua Mạn-đạt-đa vừa ngồi vào tòa có mười điều hơn Thiên chủ. Đó là:

1. Thọ mạng.
2. Dung nghi.
3. Danh xưng.
4. Khoái lạc.
5. Tự tại.
6. Đoan chánh.
7. Âm thanh.
8. Trong thân luôn thoảng mùi hương thơm.
9. Hương vị thức ăn.
10. Xúc chạm mịn màng.

Sự thọ dụng của vua Mạn-đạt-đa và Thiên chủ đều giống nhau, chỉ có mắt nháy là khác biệt. Các Thiên tử đem việc đó để bàn luận, biết được Thiên chủ và Nhân vương hai thứ có khác.

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa tuy sinh ở nhân gian nhưng hình nghi cùng với Thiên chủ như nhau không khác, phước báo thù thắng chưa từng có. Vua ở cõi trời ấy trải qua vô lượng năm được làm Thiên chủ tự tại tối thắng, ở trong bốn thiên hạ giàu có vui sướng hơn hết. Mặc dù được Đế Thích chia nhau cai trị, nhưng tâm vẫn chưa thấy đủ. Hôm nọ, vua Mạn-đạt-đa bỗng đổi ý: “Nay ta một mình có thể làm Thiên chủ, cần gì Đế Thích, vậy mau rời nơi đây.” Vừa khởi ý nghĩ như vậy, vua cùng bốn binh chúng từ cõi trời đọa xuống Diêm-phù-đề trong vườn Tối thắng thuộc thành A-du-xà. Khi rơi xuống, oai quang của vua chiếu khắp Diêm-phù-đề, ánh sáng ấy che cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng. Lúc đó, nhân dân ra khỏi thành để xem, thấy việc ấy rồi kinh ngạc chưa từng có, liền vào thành rao lên như vậy: “Nay có Thiên nhân và bốn binh chúng từ trên hư không rơi xuống trong vườn Tối thắng.”

Này Đại vương! Lúc đó, vua và nhân dân trong thành liền sửa soạn các thứ hương xoa, hương bột, ca múa, kỹ nhạc, tràng phan, bảo cái, vòng hoa, anh lạc, các món trang nghiêm thân vôi vã đến vườn Tối Thắng.

Này Đại vương! Lúc vua Mạn-đạt-đa mới rơi xuống nhân gian, đất sáu cách chấn động. Lúc đó, nhân dân có tất cả hương trang nghiêm thù thắng tối thượng đều đem đến vườn Tối thắng để xoa lên thân vua cúng dường. Vua Mạn-đạt-đa từ lâu đã hưởng thọ khoái lạc tối thượng vì diệu của thiên cung nên không thể kham nhận những thứ của con người. Thí như dầu tô đổ trên cát nóng, thân thể chi phần của vua mệt mỏi biến đổi không khi nào yên.

Lúc đó, vua trong thành thưa hỏi:

–Ngài là vị trời nào đọa xuống đây?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vua Mạn-đạt-đa đáp:

–Người từng nghe xưa có Chuyển luân thánh vương tên là Mạn-đạt-đa không?

Vua và nhân dân thưa:

–Chúng tôi từng nghe có Chuyển luân thánh vương tên là Mạn-đạt-đa có oai đức lớn, thống lãnh bốn thiên hạ, rời cõi người cùng với bốn binh chúng bay lên Tam thập tam thiên.

Vị trời mới rơi xuống nói:

–Vua Mạn-đạt-đa thuở xưa đó chính là ta đây, do không biết nhàm chán nên mới như thế này. Ai đối với phước báo mà biết đủ ư?

Lúc đó, vua và các thần dân trong thành dùng kệ hỏi:

*Tôi nghe kỳ cựu nói  
Xưa có Chuyển luân vương  
Tên là Mạn-đạt-đa  
Có oai thế to lớn  
Cùng bốn binh quyến thuộc  
Lên Tam thập tam thiên  
Giáo hóa các Thiên nhân  
Vì họ nói chánh pháp.  
Vua Mạn-đạt-đa ấy  
Bỏ vui trời chịu khổ  
Sức vô thường gia hại  
Do tâm không biết đủ,  
Nhân dân đều chấp tay  
Đánh lễ chân Đại vương  
Vua di chúc lời gì  
Vị lai tôi sẽ nói.  
Lúc đó Mạn-đạt-đa  
Nói với mọi người rằng  
Ta do đắm trước vui  
Từ trời mà đọa xuống,  
Có sức oai đức lớn  
Thống lãnh bốn thiên hạ  
Thọ dục lạc không chán  
Từ trời mà đọa xuống,  
Xưa tự ở trong cung  
Bảy ngày mưa trần báu  
Thọ dục lạc không chán  
Từ trời mà đọa xuống  
Chúa trời Đế Thích kia  
Chia nửa tòa cùng trị  
Bị ác giác nã loạn  
Từ trời đọa xuống đây.  
Đối dục lạc không chán  
Không tin lời của Phật  
Tự phá hoại phước nghiệp*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Lưu chuyển biển luân hồi.  
Đời có bậc Đại trí  
Hay lia đục si ám  
Và giáo hóa người khác  
Biết đủ khéo quán sát,  
Nếu suy nghĩ chân chánh  
Tùy thuận các thiện pháp  
Phá hoại nghiệp luân hồi  
Và khổ sinh, già, chết.  
Quán xúc như lửa cháy  
Quán thọ cũng như vậy  
Biết rõ như thế rồi  
Không còn khởi tham lam.  
Người ngu trước cảnh giới  
Như nghe tiếng âm nhạc  
Rõ căn cảnh vốn không  
Biết pháp lia tự tánh.  
Sáu xứ không vắng lặng  
Chỉ biến kế phân biệt  
Nếu rõ được sắc không  
Thì không sinh tham trước.  
Người trí khéo phòng hộ  
Nhàm chán khổ luân hồi  
Mất tuệ thường chiếu sáng  
Lìa hết mọi lỗi lầm.*

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa thuở đó đâu phải người nào lạ, Đại vương chớ nhìn đâu khác, nay chính là thân ta đây. Do cậy vào oai lực phước đức tự do, tham lam không chán, cho nên phải chịu đọa lạc. Thế nên, Đại vương! Hãy xả bỏ giàu có kiêu mạn tự do mà an trụ tịnh tâm chớ sinh buồn lung. Nếu lìa buồn lung thì được lợi ích cả mình và người, sinh các căn lành, trụ lý bình đẳng và có khả năng chứng nhập pháp tánh chân như.

Đại vương nên biết! Nếu hữu vi giới, vô vi giới cả hai bình đẳng, không có tướng nam, cũng không có tướng nữ, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, nên đối với pháp này an trụ tự tâm, quyết định chánh quán chớ chạy theo lời người khác.

Này Đại vương! Thuở xưa có vua tên là Nê-di xuất hiện ở thế gian, đem chánh pháp cai trị hóa độ, tâm thường vắng lặng không sinh buồn lung, dù ở bất cứ đâu cũng xa lìa hạnh buồn lung, vì sợ các tội ác nên không dám tái phạm.

Này Đại vương! Vua Nê-di chú ý kiên cố, thường hay quán sát ba đời bình đẳng; quán tất cả các pháp thời quá khứ trụ lý bình đẳng vốn lìa tự tánh; tất cả các pháp hiện tại, vị lai lìa tự tánh cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Vua Nê-di quán pháp ba đời bình đẳng bình đẳng, không sinh chấp trước. Lại quán tất cả chúng sinh ở thế gian bị bốn điên đảo làm mê hoặc, đối với bất tịnh lại tưởng là tịnh, đối với bức bách lại tưởng an lạc, đối với vô thường lại khởi tưởng thường, đối với vô ngã mà tưởng là ngã. Lúc đó vua Nê-di suy nghĩ: “Người ngu

thế gian thật đáng thương xót. Tất cả các pháp tự tánh vắng lặng, do si vọng che lấp nên không biết gì. Vậy nên bày phương tiện dùng bốn nhiếp pháp giáo hóa các hữu tình khiến sinh lòng tin tùy thuận.”

Vua mới bảo rằng: “Các người nên biết rõ tất cả các pháp vốn là tự tánh, nếu pháp là tự tánh thì nên biết pháp ấy không phải quá khứ, hiện tại, vị lai.” Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là không. Nếu tự tánh pháp là không thì không thể phân biệt mà nói là quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này Đại vương! Vua Nê-di chỉ rõ pháp ba đời bình đẳng rồi, lúc đó chúng hội trăm ngàn vạn ức chúng sinh nghe pháp hiểu rõ và đạt được Vô sinh pháp nhẫn.

Lúc đó, Tam thập tam thiên và các Thiên tử tập hợp tại Diệu pháp đường cùng nhau bàn luận, dùng thiên nhãn xa thấy trong Diêm-phù-đề có vua Nê-di đem mười điều thuận giáo hóa cai trị, tất cả nhân dân đều được pháp lợi, phương tiện khéo léo lợi ích chúng sinh.

Khi ấy, chúa trời Đế Thích ở các chỗ khác dùng thiên nhĩ thanh tịnh nghe nói như trên, mỗi mỗi Thiên chủ đều đến và ngồi trong hội hỏi các Thiên tử vừa rồi nói việc gì. Các Thiên tử đáp:

–Nay người ở Diêm-phù-đề vui được pháp lợi, có vua Nê-di thâm hiểu thông đạt các pháp, phương tiện khéo léo, nhiếp hóa chúng sinh, khiến người điên đảo là điên đảo. Vừa rồi bàn luận chính là việc này đây.

Lúc đó, Thiên chủ nói với các Thiên tử:

–Vua Nê-di đời trước đã trồng công đức căn bản, thành tựu sức oai thần đầy đủ, các người muốn thấy vua Nê-di kia không?

Các Thiên tử đều đáp:

–Chúng tôi đều muốn thấy.

Lúc đó, Đế Thích ra lệnh lính ngự tên là Ma-đa-lê:

–Người nên trang nghiêm ngàn cỗ xe báu cùng những hầu hạ đến Diêm-phù-đề chỗ vua Nê-di tâu như vậy: “Tâu Đại vương. Đây là ngàn xe báu của Đế Thích sai tôi đến đón Đại vương. Cúi xin ngài lên xe chớ sinh sợ hãi, các Thiên tử muốn thấy Thánh vương.”

Lính ngự thưa:

–Nay Đại vương bay lên trời có hai con đường để đến. Một là từ con đường điên đảo của chúng sinh mà đến; hai là từ con đường không điên đảo của chúng sinh mà đến.

Vua Nê-di bảo:

–Người nên dắt ta đi giữa hai con đường ấy.

Lúc đó, lính ngự Ma-đa-lê vâng lệnh vua dạy, đi theo con đường giữa.

Vua Nê-di lại bảo:

–Người nên dừng xe tạm nghỉ giây lát để ta quán sát con đường điên đảo mà chúng sinh ở. Lúc đó, vua Nê-di dùng nguyện lực, trong khoảng chốc lát khiến vô lượng chúng sinh đều được Tịch tĩnh thân thông du hý Tam-ma-địa và đạt Vô sinh pháp nhẫn. Chỉ trong giây lát mà vua Nê-di thành tựu đại lợi như vậy. Vì sao? Vì vua đã tích tập hạnh không buông lung, phương tiện khéo léo, lợi lạc chúng sinh.

Lúc đó, Ma-đa-lê lần lượt tiến đến trước hướng dẫn vua đến đỉnh núi Tu-di. Trước hết, vua thấy cây rừng xanh tươi rồi hỏi lính ngự:

–Trong đây nhất định là chỗ ở của chúng sinh không điên đảo.

Lính ngự thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Rừng này là cửa Tam thập tam thiên, các Thiên tử đang ở trong Diệu Pháp đường, nhất tâm chiêm ngưỡng muốn thấy Đại vương, xin chớ nghi sợ, nên vào nhà này.

Lúc đó vua Nê-di dung nghi hòa duyệt, thân tâm không động. Đế Thích từ xa trông thấy liền đứng dậy nghênh đón.

–Lành thay, Đại vương! Từ xa dùng oai thần đến đây không biết mệt mỏi.

Nói rồi liền chia nửa tòa mời ngồi, cùng nhau thăm hỏi. Vua Nê-di mời ngồi vào tòa, Đế Thích khen:

–Lành thay, Đại vương! Vui được thiện lợi, có khả năng khiến cho pháp Phật hưng thịnh lâu dài.

Đế Thích bảo các Thiên tử:

–Vua Nê-di đây từ lâu đã trồng các thiện căn, thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, phương tiện khéo léo, chỉ trong giây lát giáo hóa tám mươi ức hữu tình lìa điên đảo, trụ vào pháp Phật.

Ma-đa-lê lúc đó không biết gì, vua Nê-di vì các Thiên tử mà nói pháp yếu, rồi thưa với Thiên chủ rằng:

–Tôi nay trở về cõi Diêm-phù-đề. Vì sao? Vì muốn hộ trì chánh pháp của Đức Phật.

Thiên chủ nói:

–Xin Đại vương cứ tùy ý.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Vua Nê-di thuở xưa chính là thân ta, sức không buông lung không thể nghĩ bàn. Đế Thích chia tòa còn không ham thích. Vì thế nên biết, đối với pháp Phật phải siêng năng tinh tấn trụ không buông lung.

Này Đại vương! Sao gọi là pháp Phật? Tất cả các pháp đều là pháp Phật.

Vua Tịnh Phạn nghe lời ấy rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều là pháp Phật, thì tất cả chúng sinh cũng đều là Phật?

Đức Phật bảo:

–Này Đại vương! Chúng sinh không trụ vào kiến chấp điên đảo thì là Phật.

Này Đại vương! Phật cũng gọi là chân như, là thật tế, là pháp giới. Tất cả những danh từ đó đều dựa vào thế tục để mà tìm cầu đưa ra chứ chẳng phải thắng nghĩa để nói như thế.

Này Đại vương! Tất cả các pháp vốn không sinh diệt. Đây gọi là A tự Đà-la-ni môn, không có tự tánh, không có tạo tác, không có tướng mạo, không có nhân duyên, không có đến đi, không có chúng sinh, không có thọ giả, không có người nuôi dưỡng, không có Bồ-đặc-già-la, không có hý luận, không có hình trạng, không có biên tế, không có nhiễm ô, không có tập nghiệp sót lại, không có sai sử, không có đoạn trừ, không trói, không mở; không tới, không lui; không thắng, không liệt; không tán loạn, không quên mất, không biết, không phải không biết, không thấy; không phải không thấy, không giới; không phải không giới, không phải hối; không phải lìa hối, không phải vui; không phải không vui, không phải ái; không phải không ái; không phải yên, không phải không yên; không phải định; không phải không định, không phải tịnh, không phải không tịnh; không phải tham, không phải lìa tham; không phải thoát, không phải lìa thoát; không phải trí, không phải không trí, không phải làm; không phải không làm, không phải báo, không phải không báo.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đại vương! Nếu ai có khả năng hiểu được pháp môn chữ “A” này thì có thể hiểu rõ tất cả các pháp.

Này Đại vương! Sắc lìa tự tánh, không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh ấy, ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như tiếng vang trong hang không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như sóng nắng không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như bọt nước không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như người nữ bằng đá trong mộng sinh con không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Hư không không nương vào sắc, cho đến thức cũng không chỗ nương.

Này Đại vương! Sắc không có sinh, cho đến thức cũng không có sinh.

Này Đại vương! Sắc không có diệt, cho đến thức cũng không có diệt.

Này Đại vương! Niết-bàn giới không sinh diệt; sắc cho đến thức cũng không sinh diệt.

Này Đại vương! Pháp giới không sinh diệt; sắc cho đến thức cũng không sinh diệt.

Này Đại vương! Pháp này chính là Sở hành của Như Lai, cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn, chẳng phải lấy, chẳng phải bỏ, không phải được, không phải mất. Điều đó, các hàng Thanh văn, Bích-chi-Phật và phàm phu không thể hiểu được. Vì sao? Vì tất cả các pháp vốn không có tự tánh, hoặc lấy hoặc bỏ đều không thể được. Đại vương đối với pháp này nên tự an ý chánh niệm quán sát, chớ có chạy theo lời người khác.

Vua Tịnh Phạn nghe lời dạy ấy rồi thông đạt rõ ràng, do đó mới biết được không có một pháp nhỏ nào có thể được và không thể được.

Khi Đức Phật nói kinh này, vua Tịnh Phạn cùng với bảy vạn người dòng họ Thích đều được Vô sinh pháp nhãn.

Lúc đó, Đức Phật biết được vua Tịnh Phạn ngộ pháp này rồi, thâm tâm quyết định, liền từ trong miệng phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới vượt quá Phạm thế, rồi lại nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả Mã Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay đảnh lễ dùng kệ thưa hỏi:

*Đại Thánh Tôn dũng mãnh*

*Hiện việc hy hữu này*

*Phóng ánh sáng chiếu khắp*

*Chiếu đến cả Phạm thế.*

*Đạo Sư Nhất thiết trí*

*Cớ gì hiện điềm này*

*Xin nói lý do đó*

*Trừ nghi hoặc chúng con.*

*Như Lai thành đạo rồi*

*Nhiều ích khắp chúng sinh*

*Vì độ dòng họ Thích*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Làm trời người hoan hỷ.  
Như Lai phóng ánh sáng  
Giác ngộ các Phật tử  
Như pháp mà tu hành  
Sẽ được trí vô thượng.  
Phật là chúa ba cõi  
Tối thắng không ai bằng  
Hay phá các chúng nghi  
Tâm thanh tịnh an ổn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Mã Thắng nên lắng nghe  
Ta phóng ánh sáng này  
Vì lợi lạc dòng Thích  
Khiến thấy trí chân thật.  
Họ hiểu rõ được rằng  
Các pháp không thể được  
Đối với chánh pháp ta  
Vắng lặng tâm an trụ.  
Dòng Thích tiếng tăm lớn  
Rõ pháp không chỗ nương  
Là được tâm nghi ấy  
Vị lai sẽ thành Phật.  
Từ thân cuối cùng này  
Được sinh nước Cực lạc  
Hóa sinh từ hoa sen  
Phụng thờ Vô Lượng Thọ.  
An trụ cõi Phật ấy  
Tinh tấn không hiện chuyển  
Du hóa khắp mười phương  
Phụng thờ trăm ức Phật.  
Ở mỗi mỗi thế giới  
Khởi cúng dường các món  
Vì lợi các hữu tình  
Siêng cầu đạo Vô thượng.  
Trải qua mỗi cõi Phật  
Kiến lập các Phật sự  
Được Như Lai gia trì  
Tâm dũng mãnh kiên cố.  
Trong vô lượng ức kiếp  
Dem hương hoa thơm đẹp  
Phụng hiến các Thế Tôn  
Sau sẽ thành Chánh giác.  
Ở mỗi mỗi chỗ Phật  
Tuyên dương trợ pháp hóa  
Thành thực các hữu tình



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tâm đều được sáng suốt.  
Ở các cõi Phật ấy  
Không Duyên giác, Thanh văn  
Chỉ có trụ Đại thừa  
Chúng Bồ-tát thanh tịnh.  
Tuổi thọ mỗi Đức Phật  
Vô lượng vô biên tuổi  
Giáo hóa lợi chúng sinh  
Duyên hết như đèn tắt.  
Phật kia diệt độ rồi  
Các Phật tử giữ gìn  
An trụ ở thế gian  
Tuyên nói pháp vắng lặng.  
Chúng đệ tử như vậy  
Nhiếp hóa các chúng sinh  
Khéo điều phục tự tâm  
Đối pháp không được chứng.  
Trụ hạnh không buông lung  
Quán pháp tự tánh không  
Như lý khéo tu hành  
Sẽ thành Nhất thiết trí.  
Các dòng họ Thích này  
Nghe pháp đều khai ngộ  
Các hàng trời và người  
Tâm xuất sinh vui mừng.*

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nay ta nói Tam-ma-địa vi diệu thấy tánh chân thật. Nếu các Bồ-tát nghe pháp này rồi thì mau chóng được giác ngộ đến bờ giải thoát. Vì sao? Vì Tam-ma-địa này rõ được tất cả pháp tự tánh chẳng phải có, không có Bồ-đặc-già-la, không có một pháp nhỏ nào có thể được. Nếu người nào có sở đắc thì người ấy không phải giác ngộ. Nếu không giác ngộ thì không nói. Nếu không nói thì không hiểu biết. Nếu không hiểu biết thì là pháp của ba đời chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Ta nay đem Tam-ma-địa thấy tánh chân thật này phó chúc cho ông, các ông nên thọ trì đọc tụng và đem truyền bá rộng rãi giáo hóa người khác.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào an trụ Đại thừa, trong mười kiếp hành năm Ba-la-mật, trừ Bát-nhã ba-la-mật. Nếu người nào đối với Tam-ma-địa thấy tánh chân thật này mà thân cận lắng nghe thọ trì, thì được công đức nhiều hơn người kia.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có người nào ở trong mười kiếp nghe pháp này rồi đem thuyết giảng cho một người thì được công đức nhiều hơn người kia.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có người trong mười kiếp nghe pháp này rồi, đem dạy lại cho người khác, công đức không bằng người chỉ trong khoảng sát-na tu tập quán sát.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên nhất tâm vì các Bồ-tát phân biệt khai thị khiến không cho dứt mất. Vì sao? Vì người chứng Tam-ma-địa này thì mau chóng được Vô sinh pháp nhẫn, sẽ chứng Chánh đẳng Chánh giác.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất, các Tỳ-kheo, vua Tịnh Phạn, Thích, Phạm, chư Thiên, A-tu-la, Càn-thát-bà, Nhân phi nhân... nghe rồi đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

